

Số: **24/2025/QĐST-DS**

*Ninh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*\* Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến ngày 20/3/2026 ông Nguyễn Văn K phải trả hết số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) cho bà Lê Thị Mỹ H.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H và bị đơn ông Nguyễn Văn K tự nguyện thoả thuận mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, ông Nguyễn Văn K phải nộp 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Mỹ H phải nộp 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0006665 ngày 13/2/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn trả cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Dương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Tuấn**